

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 3 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài
2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2021/TL.ST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ A

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã VL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Khâu Quốc K

Địa chỉ: Ấp 2A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ A trình bày: Chị và anh Khâu Quốc K quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên đánh đập vợ con. Đến năm 2019,

chị đưa con về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Thấy không thể nào hàn gắn với anh K nên chị xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Có hai con chung, tên Khâu Nguyễn Minh S (nam) sinh ngày 21/3/2018 và Khâu Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 13/4/2019. Sau khi ly thân, hai con chung sống với chị, do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh K không hề cấp dưỡng tiền nuôi con, đến nay các cháu vẫn khỏe mạnh, cháu lớn đã đi học mẫu giáo. Chị và các con đang sống tại nhà cha mẹ ruột của chị. Chị đang buôn bán quán ăn tại nhà, thu nhập đủ nuôi con, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và K tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là anh Khâu Quốc K trình bày như sau: Anh K thống nhất với lời trình bày của chị Ái về quá trình dẫn đến kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, đời sống không còn hạnh phúc nguyên nhân là do chị A quản lý tiền bạc không rõ ràng, thất thoát nhiều lần, nên vợ chồng thường cự cãi. Nay chị A muốn ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung, tên Khâu Nguyễn Minh S (nam) sinh ngày 21/3/2018 và Khâu Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 13/4/2019. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu S, để vợ nuôi cháu T. Vì anh có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng 20.000.000đồng. Nếu anh được nuôi con thì anh đem con theo đi làm, cha con anh sẽ ở nhà trọ, anh gửi cháu đi học, anh đi làm. Anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung, anh cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Có 01 xe airblade, 8,5 chỉ vàng 24k, 10.000.000đồng tiền mặt, anh đồng ý tự thỏa thuận với A. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Khâu Quốc K vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ A đối với anh Khâu Quốc K;
Về con chung: Giao cháu Khâu Nguyễn Minh S (nam) sinh ngày 21/3/2018 cho

anh Khâu Quốc K nuôi dưỡng cho đến khi cháu S 18 tuổi. Giao cháu Khâu Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 13/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ A nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh K và chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Khâu Quốc K do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K, do anh K có địa chỉ thường trú tại ấp 2A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Giữa Chị A và anh K tự nguyện tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị A và anh K phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị A là do anh K thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập vợ con, tuy nhiên anh K thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A quản lý tiền bạc không rõ ràng, làm thất thoát. Đối với yêu cầu ly hôn của chị A, anh K đồng ý. Tòa án đã động viên, hòa giải cho hai bên hàn gắn nhưng không thành, tại phiên tòa chị A và anh K vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị A và anh K đã đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho chị A ly hôn với anh K.

[3.2] Về con chung: Chị A và anh K có hai con chung, tên Khâu Nguyễn Minh S (nam) sinh ngày 21/3/2018 và Khâu Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 13/4/2019. Sau khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi cả hai con chung, anh K yêu cầu được nuôi cháu S, giao cháu T cho chị A nuôi dưỡng.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng: Anh K hiện tại có việc làm, có thu nhập ổn định mỗi tháng 20.000.000đồng, việc này có xác nhận của Công ty TNHH SX và TM Khang Phương nơi anh K làm việc. Chị A hiện buôn bán quán cơm tại nhà, thu nhập không ổn định. Nên việc anh K yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu S để các cháu được nuôi dưỡng đầy đủ hơn, đảm bảo sự phát triển tốt hơn là có căn cứ, phù hợp tình hình thực tế của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh K được nuôi dưỡng cháu S, chị A được nuôi dưỡng cháu T. Do chị A và anh K không yêu cầu cấp dưỡng nên anh, chị chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho chị A và anh K không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ A ly hôn với anh Khâu Quốc K. Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Khâu Quốc K không còn giá trị kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2022.

2. Về con chung: Giao cháu Khâu Nguyễn Minh S (nam) sinh ngày 21/3/2018 cho anh Khâu Quốc K nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Khâu Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 13/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ A nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Khâu Quốc K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh K, chị A chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Khâu Quốc K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 0011595 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị A đã nộp xong án phí).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh